

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 29-3-2024

*“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
về ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Trọn.
2/ Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 550/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh N, sinh năm 1993 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Huỳnh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C bắt đầu chung sống từ năm 2012, có tìm hiểu trước khoảng 05 năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G vào ngày 20-8-2012.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thay đổi tính tình, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, ham mê cờ bạc và thiếu nợ chị N phải trả nhiều lần, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vào khoảng tháng 10-2023 vợ

chồng sống ly thân đến nay. Trong quá trình ly thân không ai có thiện chí đoàn tụ. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 30-4-2013, hiện đang sống cùng chị N.

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh C. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 01 năm 2024 bị đơn - anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận vợ chồng chung sống thường bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh có tham gia cờ bạc gây nợ nần và có uống rượu nhưng không có đánh vợ con. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị N, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị N đối với anh C. Giao cho chị N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 30-4-2013. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị N và anh C tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh C chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân

giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị N có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N thấy rằng: Mâu thuẫn gia đình giữa chị và anh C chủ yếu phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh C không quan tâm đến cuộc sống gia đình mà còn ham mê cờ bạc dẫn đến thiếu nợ chị N phải trả nhiều lần. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng không thành, chị N không có thiện chí được đoàn tụ với anh C. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 30-4-2013 đang sống cùng chị N. Trong suốt thời gian ly thân chị N vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt, cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Nên cần giao cháu Đ cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh C không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Huỳnh N đối với anh Nguyễn Văn C.

- Chị Huỳnh N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung:

Giao cho chị [Huỳnh N](#) có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên [Nguyễn Bảo Đ](#), sinh ngày 30-4-2013.

Anh [Nguyễn Văn C](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [Huỳnh Như k](#) yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Huỳnh N](#) và anh [Nguyễn Văn C](#) không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị [Huỳnh N](#) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị [N](#) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013423 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị [N](#) đã nộp đủ tiền án phí.

6. Chị [Huỳnh N](#) và anh [Nguyễn Văn C](#) được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND xã Thanh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình